TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 1-HƯNG YÊN** -------	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** ----------
Số: 39/2026/QĐST-HNGĐ	*Hưng Yên*, ngày 21 tháng 4 năm 2026.

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1-HƯNG YÊN

Căn cứ các Điều 29, 149, 212, 213, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 159/2026/VDS-ST ngày 20 tháng 3 năm 2026 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Chị Phạm Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh H.

2. Anh Mai Văn T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: thôn T, xã Đ, tỉnh H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1].Về quan hệ hôn nhân: Chị Phạm Thị H và anh Mai Văn T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn tại UBND xã PSN, huyện P, tỉnh Hcũ, nay là UBND xã Đ, tỉnh H vào ngày 13/9/2000 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến tháng 5 năm 2017 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân do vợ chồng không hợp nhau về lối sống, vợ chồng ly thân nhau từ đó cho đến nay. Do mục đích hôn nhân không đạt được nên chị H, anh T cùng yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn để hai bên sớm ổn định cuộc sống.

[2].Về con chung: Chị H, anh T đều trình bầy vợ chồng có hai con chung là cháu Mai Thị Th, sinh ngày 14/12/2001 và cháu Mai Văn Đ, sinh ngày 21/11/2007. Cháu Th, cháu Đ đã trưởng thành nên chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3]. Về tài sản chung: Chị H, anh T đều khẳng định có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về nợ: Chị H, anh T đều khẳng định vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5]. Về công sức, ruộng cấy: Chị H, anh T đều trình bầy không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6]. Về lệ phí: Chị H, anh T thỏa thuận: Chị Hậu chịu cả lệ phí ly hôn.

[7]. Ngày 13/4/2026, Tòa án nhân dân khu vực 1-Hưng Yên đã tiến hành hòa giải để các đương sự đoàn tụ nhưng không thành. Chị H, anh T vẫn giữ nguyên yêu cầu thuận tình ly hôn và thỏa thuận giải quyết toàn bộ việc dân sự.

[8]. Việc thuận tình ly hôn của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13/4/2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân**: Chị Phạm Thị H và anh Mai Văn T tự nguyện thuận tình ly hôn.

- **Về con chung**: Chị H, anh T có hai con chung là cháu Mai Thị Th và cháu Mai Văn Đ. Cháu Th, cháu Đ đã trưởng thành nên chị H, anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về tài sản chung**: Chị H, anh T đều khẳng định có tài sản chung nhưng đã tự thỏa thuận với nhau nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về nợ**: Anh Chị H, anh T đều khẳng định vợ chồng không nợ ai và không ai nợ vợ chồng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về công sức; ruộng cấy**: Chị H, anh T đều khẳng định không có gì nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị H, anh T thỏa thuận: Chị H chịu cả 300.000 đồng tiền lệ phí ly hôn, đối trừ vào số tiền chị H đã nộp tạm ứng lệ phí là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0001328 ngày 19/3/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên, các đương sự đã nộp đủ lệ phí ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn: UBND xã Đ, tỉnh H;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trần Văn Tuấn